Thứ Năm, Ngày 3 Tháng 4 Năm 2025

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Tháo chạy

▶Thị trường trải qua ngày giao dịch Thứ Năm đen tối với mức giảm cũng như thanh khoản kỷ lục. Áp lực bán dàn trải trên diện rộng và các cổ phiếu đồng loạt nằm sàn. Khối ngoại cũng ghi nhận phiên bán ròng kỷ lục trước công bố áp thuế của Trump.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 87.99 điểm (-6.68%), đạt 1,229.84 điểm; HNX-Index giảm 17.18 điểm (-7.22%), đạt 220.95 điểm. Thanh khoản thị trường chạm mốc 44.01 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng hơn 2 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 3,694 tỷ đồng trên HOSE, tập trung nhiều nhất ở MBB, TPB và FPT.

▶ BKC (+9.92%), NAF (+6.33%), PGI (+0.88%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ thị trường. Ở chiều ngược lại, VCB (-6.94%), BID (-6.98%), VIC (-6.95%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** Trước thông tin áp thuế bất ngờ của tổng thống Trump được ban hành, thị trường mở cửa với Gap giảm khoảng 40 điểm, sau đó giảm tiếp 40 điểm trong phiên với hàng loạt các mã lần lượt nằm sàn. Có thể nói đây là mức giảm rất hiếm khi xảy ra và còn cao hơn so với mức giảm thời COVID là -6.28%. Như vậy, thị trường chính thức xóa bỏ hết mọi thành quả tăng điểm từ đầu năm nay, và chính thức tiệm cận vùng trendline hỗ trợ bên dưới. Tuy nhiên, chỉ số có thể sẽ giảm thêm 2-3 phiên tới khi áp lực bán giải chấp tại các công ty chứng khoán dâng cao.

Chiến lược: Nhà đầu tư không nên vội bắt đáy vì chỉ số có thể giảm tiếp. Cần chờ đợi thị trường hình thành nền giá ít nhất 2-3 phiên. Với các mã cổ phiếu vi phạm ngưỡng cutloss giao dịch ngắn hạn, nhà đầu tư nên bán ra để bảo vệ tài khoản.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,230	-6.7	-6.1	-3.3	14.7	1.7	5,509,436
VN30 Index	1,283	-6.8	-5.7	0.7	11.3	1.6	3,880,925
VN Midcap	1,810	-6.7	-9.6	-6.2	17.9	1.5	1,001,039
VN Smallcap	1,363	-6.4	-10.2	-10.4	18.2	1.0	275,206
HNX Index	221	-7.2	-7.3	-9.4	22.3	1.2	327,898
UpCom	91	-8.2	-8.9	-0.6	13.4	1.8	1,490,577

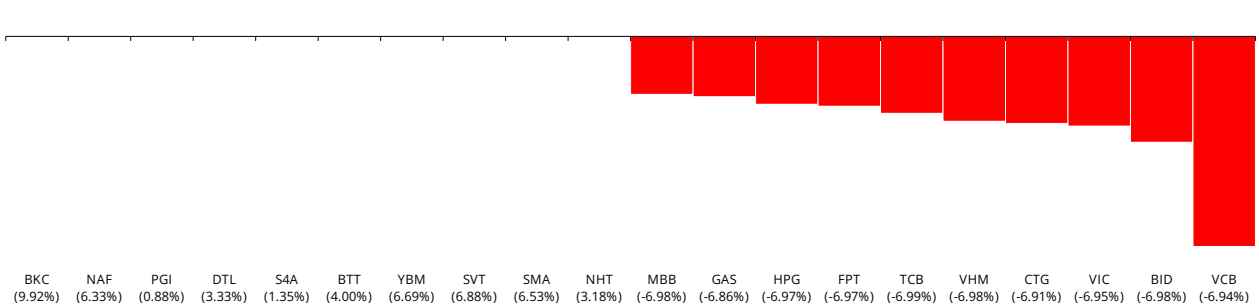
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-6.9	-10.9	-13.0	1.0	23.4	3.0	113,197
Bảo hiểm	-6.5	-12.6	-5.5	10.6	14.7	1.5	48,360
Bất động sản	-6.8	8.3	13.0	-1.7	15.3	1.2	773,031
CNTT	-7.0	-18.5	-24.5	13.9	21.5	4.5	183,064
Dầu khí	-6.9	-15.8	-4.1	-10.4	20.4	2.3	58,971
Dịch vụ tài chính	-6.9	-4.9	2.2	-8.3	18.7	1.4	197,237
Tiện ích	-5.8	-7.2	-5.8	-13.7	18.0	1.8	272,562
Du lịch và Giải trí	-6.8	-5.5	-8.4	18.8	12.0	9.2	119,158
Hàng & DV CN	-6.1	-7.0	-3.2	-3.4	12.7	1.5	141,100
Hàng CN & Gia dụng	-6.8	-14.6	-17.0	-15.8	11.9	1.5	51,350
Hóa chất	-6.9	-12.7	-7.5	-12.6	19.2	1.8	214,093
Ngân hàng	-6.8	-6.1	-1.0	2.5	8.7	1.5	2,099,823
Ô tô và phụ tùng	-5.9	-4.1	-1.8	-12.1	18.2	1.1	14,341
Tài nguyên Cơ bản	-6.9	-9.2	-7.2	-9.1	15.6	1.3	205,789
Th.phẩm & Đồ uống	-6.5	-9.5	-9.3	-10.4	18.2	2.3	393,921
Truyền thông	-6.7	-20.5	-2.9	58.4	18.3	1.4	2,857
Xây dựng và Vật liệu	-6.1	-8.7	-1.6	-8.4	16.3	1.4	125,579
Y tế	-6.1	-8.9	-10.7	-2.8	16.8	2.0	36,152

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	102	-1.7	-2.2	-4.4	-6.3	-5.9	-2.1
USD/JPY	146	-1.9	-3.1	-2.1	-6.9	-6.9	-3.5
USD/CNY	7	0.4	0.5	0.1	-0.4	-0.1	0.9
KRW/USD	1,455	-0.5	-0.7	-0.3	-1.0	-1.1	7.9
EUR/USD	1	-1.9	-2.3	-5.2	-6.8	-6.4	-2.0
USD/VND	25,798	0.6	0.8	0.8	1.5	1.2	3.2
Dầu Thô	69	-4.3	-1.9	0.3	-7.2	-4.4	-19.7
Xăng	237	1.7	5.5	8.4	15.4	18.4	-14.1
Khí đốt	4	-0.1	2.6	-1.7	20.8	11.5	120.0
Than	101	-1.6	4.4	-1.0	-18.9	-19.4	-23.6
Vàng	3,119	-0.5	2.0	7.8	18.1	18.9	35.6
Thép cuộn	3,384	-0.1	-0.2	-1.3	-1.7	-2.5	-9.6

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. FPT – Công nghệ: GE HealthCare và Tập đoàn FPT vừa ký kết Thỏa thuận Hợp tác Chiến lược nhằm mở rộng hợp tác thương mại giữa hai bên, hướng tới nâng cao chiến lược phát triển sản phẩm.

2. TAL – Bất động sản: Trong năm 2025, cùng với việc khởi công hàng loạt dự án mới, Taseco Land lên kế hoạch doanh thu đạt 4,332 tỷ đồng, cao gấp 2.6 lần cùng kỳ 2024. Bên cạnh đó, HĐQT TAL cũng trình cổ đông kế hoạch niêm yết sàn HOSE.

3. HDG – Bất động sản: Tập đoàn Hà Đô cho biết, lợi nhuận hợp nhất sau kiểm toán năm 2024 giảm gần 305.8 tỷ đồng do căn cứ vào tình trạng pháp lý của dự án Điện mặt trời Hồng Phong 4 và thực tế thu hồi công nợ của công ty.

4. STB – Ngân hàng: Nợ xấu tại Sacombank tăng 18% trong năm 2024, lên 12,957 tỉ đồng. Trong đó, nợ có khả năng mất vốn gần 8,870 tỉ đồng, tăng 81% so với đầu năm.

5. HBC – Xây dựng: HBC vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024. Lợi nhuận sau thuế của Hòa Bình đạt 963 tỷ đồng, tăng 111 tỷ đồng so với báo cáo chưa kiểm toán và trái ngược với khoản lỗ sau thuế hơn 1,115 tỷ đồng của năm 2023.

6. C4G – Xây dựng: C4G đặt mục tiêu đạt lợi nhuận sau thuế hơn 200 tỷ đồng vào năm 2025 đồng thời cũng bày tỏ mong muốn tham gia xây dựng các hạng mục trong dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam.

7. APH – Nguyên vật liệu: APH tỏ ra thận trọng khi trình kế hoạch kinh doanh 2025 giảm mạnh, cụ thể: lợi nhuận sau thuế dự kiến chỉ đạt 60 tỷ đồng, giảm 50% so với năm trước, còn doanh thu hợp nhất dự kiến giảm tới 35%.

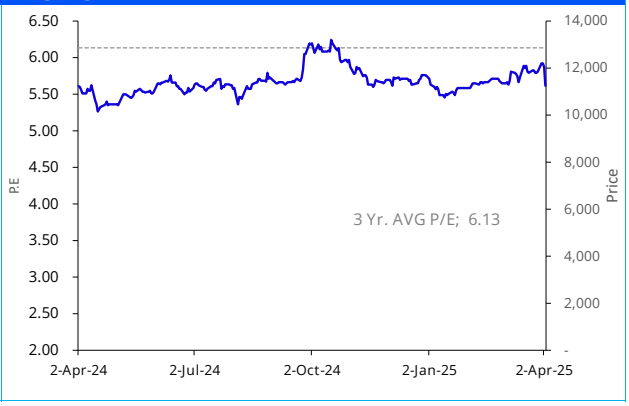
8. PGI – Bảo hiểm: PJICO đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 306 tỷ đồng, tăng trưởng 5% so với năm 2024; tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền 12%/vốn điều lệ, bằng mức chia năm 2024.

9. CKG – Xây dựng: HOSE vừa quyết định đưa cổ phiếu CKG khỏi diện kiểm soát từ ngày 4/4 vì CKG đã công bố thông tin Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 đúng thời hạn theo quy định, khắc phục được nguyên nhân dẫn đến tình trạng chứng khoán bị kiểm soát.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - HCM

MSB – Ngân hàng: Năm 2025, MSB bận rộn với nhiều kế hoạch lớn, theo đó, ngân hàng tiếp đà tăng vốn 20% lên 31,200 tỷ đồng, hướng tới mục tiêu lợi nhuận trước thuế kỷ lục 8,000 tỷ đồng.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	4/2/2025	4/3/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Ngân hàng	160.7	3,333	13,982	5,364	
2	Tài nguyên Cơ bản	126.4	827	2,641	1,166	
3	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	94.4	146	514	264	
4	Dầu khí	89.4	122	542	286	
5	Bảo hiểm	85.1	35	82	44	
6	Y tế	82.8	41	108	59	
7	Dịch vụ tài chính	78.0	2,808	5,231	2,938	
8	Thực phẩm và đồ uống	76.4	1,071	2,658	1,507	
9	Xây dựng và Vật liệu	75.0	627	1,705	974	
10	Công nghệ Thông tin	74.1	511	1,385	795	
11	Bán lẻ	56.3	625	1,015	649	
12	Bất động sản	56.3	3,317	5,649	3,615	
13	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	56.2	1,296	1,709	1,094	
14	Hàng cá nhân & Gia dụng	26.2	163	285	226	
15	Truyền thông	23.4	12	30	24	
16	Hóa chất	15.4	455	959	831	
17	Du lịch và Giải trí	5.9	199	162	153	

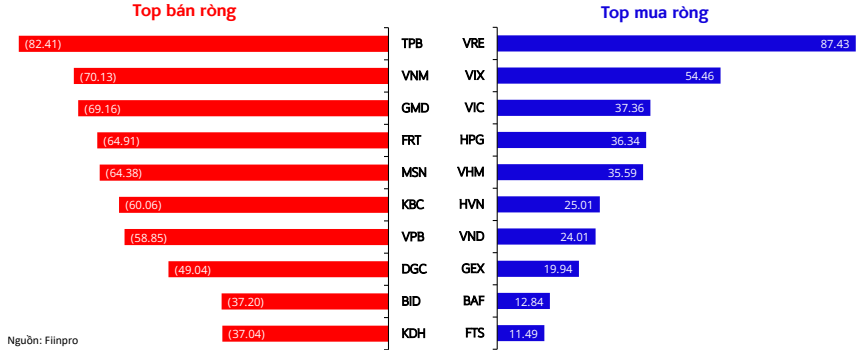
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
TCB	Techcombank	Ngân hàng	25,950	-7.0	-6.5	5.3	480	1,554.4	
ACB	ACB	Ngân hàng	24,150	-6.9	-7.1	-6.4	518	978.9	
VIC	VinGroup	Bất động sản	56,200	-7.0	-1.6	38.6	179	1,092.9	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	49,300	-7.0	-3.7	23.3	81	1,172.2	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	18,600	-6.8	-7.0	-5.6	392	609.5	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	28,650	-7.0	-6.4	-0.8	165	678.2	
HDB	HDBank	Ngân hàng	20,900	-6.9	-7.7	-18.0	199	558.7	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	18,750	-6.9	-4.6	9.3	96	353.6	
NVL	Novaland	Bất động sản	9,580	-7.0	-6.5	-6.5	91	293.8	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	27,250	-7.0	-7.9	-1.8	75	317.5	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	30,800	-6.9	-6.7	-1.4	79	199.0	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	49,500	-7.0	-2.9	7.6	156	77.9	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	18,150	-6.9	-7.4	-12.3	(6)	144.1	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	27,900	-6.8	-3.3	-2.6	(51)	23.9	
SHB	SHB	Ngân hàng	11,700	-6.8	-7.9	26.7	(8)	880.6	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	49,500.0	-7.0	-2.9	7.6	4.3	50.90	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	27,900.0	-6.8	-3.3	-2.6	4.9	29.95	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	12,250.0	-6.8	3.4	25.9	8.4	10.20	
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10,900.0	-6.8	-11.7	-12.8	1.0	12.90	
TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	Bất động sản	5,780.0	-6.9	-8.1	-2.5	-0.9	6.16	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	18,150.0	-6.9	-7.4	-12.3	-1.9	20.00	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	18,600.0	-6.8	-7.0	-5.6	-2.1	19.95	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	30,800.0	-6.9	-6.7	-1.4	-2.8	34.15	
DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	49,800.0	-6.9	-10.3	-13.5	-3.3	55.80	
IMP	IMEXPHARM	Y tế	42,100.0	-7.0	-7.8	-10.4	-4.4	48.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
4/2/2025	1,955.8	2,665.6	-709.9
4/1/2025	1,882.9	2,323.3	-440.5
3/31/2025	1,696.8	2,975.6	-1,278.8
3/28/2025	1,660.1	2,064.4	-404.3
3/27/2025	1,379.4	1,442.7	-63.2
3/26/2025	1,290.3	1,804.0	-513.7
3/25/2025	1,750.3	2,152.5	-402.2
3/24/2025	1,616.3	2,336.6	-720.3
3/21/2025	2,714.6	3,664.2	-949.6
3/20/2025	1,904.5	3,312.8	-1,408.4
3/19/2025	2,327.6	3,733.2	-1,405.6
3/18/2025	1,864.4	2,299.2	-434.8
3/17/2025	1,943.8	1,738.6	205.2
3/14/2025	2,734.7	2,961.8	-227.1
3/13/2025	2,532.0	2,378.9	153.0
3/12/2025	1,760.9	2,594.7	-833.8

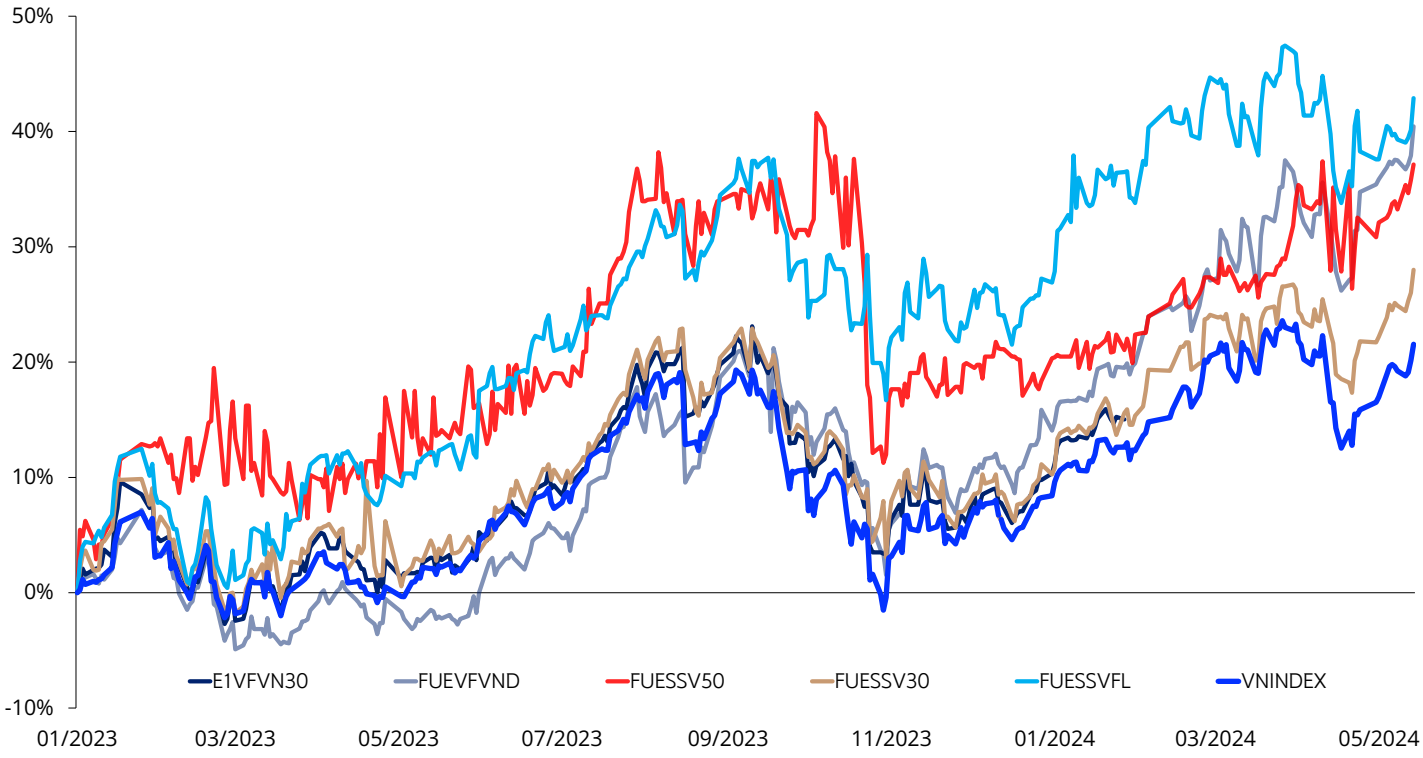
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,330	-7.0%	-6.0%	-4.9%	834,600	19.1	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,400	-6.6%	-5.2%	-3.5%	26,500	0.5	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,670	-7.0%	-5.0%	-1.9%	324,400	7.1	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	29,580	-7.0%	-9.9%	-11.8%	1,344,600	40.1	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,150	-6.2%	-6.4%	-4.3%	631,300	11.0	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,170	-5.3%	-4.5%	-3.2%	62,200	1.0	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,400	-6.9%	-6.0%	-5.4%	6,800	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,750	-6.9%	-3.0%	2.9%	3,800	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,570	-6.9%	-5.6%	-4.5%	815,700	7.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,370	-6.1%	-8.9%	-5.3%	76,000	0.9	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	13,010	-6.4%	-4.6%	-0.7%	1,300	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	12,430	-7.0%	-10.3%	-12.2%	30,100	0.4	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,120	-1.2%	-1.9%	-5.9%	7,500	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	11,130	n.a	-10.2%	-11.5%	62,500	0.7	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	9,400	0.0%	-7.4%	-2.1%	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	235.2	(320,859)	(876,270)	0.7	14.5	1.0	2.02	1.6	10.2	62.0
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.1	-	-	1.6	23.4	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	17.5	(15,668)	(37,778)	3.7	20.1	0.9	2.23	1.4	8.5	82.3
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	450.6	(327,069)	(456,759)	-3.1	17.1	0.9	2.13	1.8	11.7	81.6
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	-0.2	15.7	0.9	1.67	1.6	11.4	46.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.8	-	-	3.5	17.0	0.9	1.77	1.6	10.4	61.2
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	31.0	-	77,176	2.1	15.9	1.0	1.90	1.7	10.9	66.2
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	19.5	50.3	0.8	1.78	1.6	11.5	48.6
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	72.7	18,429	45,160	0.9	19.7	0.9	1.88	1.7	10.6	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.9	-	(12,053)	-4.6	20.4	0.9	1.38	1.5	15.4	38.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.1	-	-	6.6	22.0	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	12.5	(8,222)	(8,222)	-3.2	18.8	1.0	2.09	1.8	11.6	82.0
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-8.3	27.3	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.9	n.a	n.a	n.a	n.a	0.9	2.09	1.8	11.6	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities